

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29 – 5 – 2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Minh Việt

Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1995;

Địa chỉ cư trú: Ấp 11, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Hồ Bảo Tr, sinh năm 1989;

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 31/01/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Bảo Tr tự tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2022. Chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh Tr được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị Tr xác định chị và anh Tr có 01 con chung tên Hồ Tuấn K sinh ngày 05/7/2017, hiện đang sống cùng với chị. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị Tr xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Tr xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Hồ Bảo Tr nhưng anh Tr không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Hồ Bảo Tr đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tr.

[2] Về hôn nhân: Chị Tr với anh Tr tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tr với anh Hồ Bảo Tr được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị Tr xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và vợ chồng đã ly thân nhau. Tại phiên tòa chị Tr xác định không còn tình cảm với anh Tr và cũng không thể tiếp tục chung sống với anh Tr được nữa nên vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Tr; đối với anh Hồ Bảo Tr, mặc dù đã biết được nội dung khởi kiện xin ly hôn của chị Tr nhưng anh Tr không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Tr, điều này cho thấy anh Tr đã không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này nữa. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị Tr với anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Tr, cho chị Tr được ly hôn với anh Tr là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Tuấn K sinh ngày 05/7/2017, đang sống cùng với chị Tr. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K; đối với anh Tr không có ý kiến về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh Tr và chị Tr ly thân cho đến nay cháu K do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng và cháu K vẫn phát triển bình thường. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu K cho chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ; đối với việc cấp dưỡng cho con chị Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với anh Tr không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr. Cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn với anh Hồ Bảo Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Tuấn K sinh ngày 05/7/2017 cho chị Tr được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; việc cấp dưỡng cho con không đặt ra. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003337 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; chị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã TP, huyện Thới Bình;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng